TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 14 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1989;

- Bị đơn: chị Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1993;

Đều có nơi cư trú tại: khu phố H, phường M, thành phố Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến T và chị Bùi Thị Thùy L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Tiến T và chị Bùi Thị Thùy L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Nguyễn Tiến T và chị Bùi Thị Thùy L có 02 (hai) con chung là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 11/3/2013 và Nguyễn Hạo N, sinh ngày 26/9/2018. Các bên thống nhất, thoả thuận sau khi ly hôn anh T là người trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh Nguyễn Tiến T và chị Bùi Thị Thùy L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: anh Nguyễn Tiến T và chị Bùi Thị Thùy L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh Nguyễn Tiến T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000566 ngày 20/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh (nay là thành phố Q). Anh T được hoàn trả lại số tiền còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ninh;
- UBND phường Móng Cái 2;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Lưu HS + VT.

THẨM PHÁN

Hoàng Việt Thành